

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/ 2016/ NQ- UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 274/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Ngọc H - Sinh năm 1950

Địa chỉ: B, phường Đ, thành phố T.

2. Bà Phạm Thị L - Sinh năm 1965

Địa chỉ: P, phường N, thành phố T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị L đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông H và bà L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của ông bà về thuận tình ly hôn là có căn cứ, nên công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị L.

[2]. Về con cái: Ông H và bà L không có con chung.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đây là tự nguyện của ông H và bà L nên công nhận sự thỏa thuận của ông bà.

[4]. Về Lệ phí: Ông H và bà L thỏa thuận, ông H chịu Lệ phí ly hôn sơ thẩm. Do ông H là người cao tuổi nên được miễn lệ phí STLH theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị L.

- Về con chung: Ông H và bà L không có con chung.

- Về Tài sản chung: Ông H và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Ông H và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Ông H không phải nộp và được miễn lệ phí STLH theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- THADS TPTH;
- UBND ph Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt

